

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 29-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Xuân Bộ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh Thân.

2. Ông Nguyễn Thành Lâm.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hoa- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/11/1979;

Sinh trú quán: Thôn 7, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12;

Bố đẻ: Hoàng Văn Q, sinh năm 1957. Mẹ đẻ: Dương Thị N, sinh năm 1957.

Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1982.

Con: Có 01 con, sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 100/HSPT ngày 14/11/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong án phí tháng 6/2008.

+ Bản án số 15/HSST ngày 16/9/2003, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/9/2010.

+ Tại bản án số 20/2008/HSST ngày 19/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/1/2011 (tài sản chiếm đoạt có giá trị 1.100.000 đồng).

+ Tại bản án số 79/2011/HSST ngày 29/12/2011, bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp có giá trị 1.800.000 đồng). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2014. Đối với phần án phí, chi cục thi hành án không nhận được bản án. Do đó, theo quy định pháp luật thì T đã được xóa án tích đối với bản án này.

+ Tại bản án số 81/2016/HSST ngày 28/11/2016, bị Toà án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp có giá trị 2.200.000 đồng).

+ Tại bản án số 61/2016/HSST ngày 30/12/2016, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt này với hình phạt 12 tháng tù của bản án 81/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng là 24 tháng tù. Bị can đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt vào ngày 09/6/2018.

+ Ngày 20/5/2016 Hoàng Văn T bị công an huyện Phúc Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T chưa chấp hành nộp tiền số tiền trên nhưng do đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên T đương nhiên được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/11/1977;

Sinh trú quán: Thôn 10, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12;

Bố đẻ: Nguyễn Đức T, sinh năm 1944. Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm 1950.

Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai;

Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1983 (đã ly hôn).

Con: Có 01 con sinh năm 2005;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Nhân thân: Ngày 22/8/2016 Nguyễn Văn T bị công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Trường chưa chấp hành nộp tiền số tiền trên nhưng do đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Trường đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Anh C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/10/1990;

Sinh trú quán: Thôn BL 1, xã VX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Bố đẻ: Trần Xuân T, sinh năm 1961. Mẹ đẻ: Hồ Thị T, sinh năm 1964.

Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba;

Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1992.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Anh C không bị tạm giữ tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện ở tại xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu 8, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn 7, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy nhận được đơn trình báo của bà Phạm Thị H, sinh năm 1963 (ở Khu 8, xã ĐT, huyện Thanh Thủy) với nội dung: Khoảng 10h ngày 11/3/2021, bà H đi làm đồng và dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19Z6- 0788 tại đường nội đồng thuộc khu 11, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, sau đó đã bị kẻ gian trộm cắp.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của bà H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành điều tra, xác minh và tiến hành trích xuất camera an ninh tại khu vực hiện trường, rà soát đối tượng và đã xác định đối tượng có hành vi trộm cắp xe mô tô trên là Hoàng Văn T, sinh năm 1979 (ở Thôn 7, xã PT, huyện Phúc Thọ) và Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (ở Thôn 10, xã PT, huyện Phúc Thọ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T, quá trình bắt giữ người Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu đỏ, trắng không gắn biển kiểm soát, số khung số máy bị trà sát; thu giữ trên người T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy3 màu đen lắp sim số 0327.088.138, 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 320.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Văn T; 01 tay công bằng clê cỡ 8; 01 mũi văm bằng kim loại dài 7,5 cm; 01 mũi văm bằng kim loại dài 6 cm, 01 con dao (loại dao gọt hoa quả Thái Lan). Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Buổi sáng ngày 11/3/2021, T cùng với Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, trắng biển kiểm soát 29V1-201.46 (là xe của T) chở nhau đi đến khu vực đường nội đồng thuộc khu 11, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19Z6 – 0788, sau đó đem về bán cho Trần Anh C, sinh năm 1990 (ở Thôn BL 1, xã VX, huyện Phúc Thọ thành phố Hà Nội) để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Trên cơ sở lời khai của T, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Anh C, quá trình khám xét đã thu giữ: 01

xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu không có biển kiểm soát, Số khung: 080038Y117928, Số máy: HA08E1139898; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh lắp sim số 0398.625.666.

Ngày 17/3/2021 Nguyễn Văn T đã đến Công an huyện Thanh Thủy đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Hoàng Văn T cùng Nguyễn Văn T đều là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hiện đang điều trị ngoại trú tại Trung tâm điều trị methadone thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Khoảng 8 giờ sáng ngày 11/3/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V- 210.46 đến đón Trường đi uống methadone. Sau khi uống methadone xong, T rủ Trường sang huyện Thanh Thủy, Phú Thọ để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu sài. Trường đồng ý, hai đối tượng thỏa thuận với nhau khi phát hiện có xe mô tô sơ hở thì T trực tiếp xuống trộm cắp, còn Trường canh giới và sau đó điều khiển xe mô tô của T đi về. Trước khi đi, T đem theo 01 bộ vạm phá khóa (do T tự chế) gồm 01 tay công bằng clê cỡ 8; 02 mũi vạm bằng kim loại và cất ở túi quần. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V- 210.46 chở Trường đi sang địa bàn huyện Thanh Thủy. Khi đi đến đoạn đường nội đồng thuộc khu 11, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy thì T và Trường phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 19Z6-0788 dựng ở đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện (phía dưới ruộng ngô cách 03 đến 04 m có 01 người phụ nữ đang làm ruộng (đó chính là bà H). Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô vòng lại gần vị trí dựng chiếc xe mô tô trên, rồi xuống và đưa xe mô tô của mình cho Trường lái, còn T đi bộ đến chiếc xe mô tô của bà H, ngồi lên xe, mở khóa điện và điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19Z6-0788 bỏ chạy, Trường điều khiển xe mô tô của T chạy phía trước. T và Trường đi theo đường cũ về nhà T. Tại đây, T và Trường tháo bỏ 02 gương chiếu hậu và chiếc biển kiểm soát 19Z6- 0788, đập nát biển số xe, vứt cùng 02 gương chiếu hậu vào thùng rác, rồi T đem ra vứt bỏ vào xe rác công cộng của thôn. Sau đó, T cho Trường 400.000 đồng và đưa Trường về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi đến nhà Trần Anh C (làm nghề thu mua sắt vụn ở thôn Bảo Lộc 1, xã Phụng Thượng) và nói với Cường: “*Anh có con xe Dream không giấy tờ, có mua anh để rẻ cho*” thì Cường bảo: “*Mang xe đến cho anh xem*”. Khoảng 6 giờ ngày 12/3/2021, T điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19Z6-0788 (mà T và Trường trộm cắp được) đến nhà Cường và bảo bán xe cho Cường giá 5.000.000 đồng. Cường kiểm tra thấy xe không có 02 gương chiếu hậu, không có biển kiểm soát, không có giấy tờ xe, Cường nổ máy đi thử thấy chất lượng xe còn tốt, giá lại rẻ hơn so với giá thị trường, Cường biết đó là xe do phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nên Cường đồng ý mua xe và trả tiền cho T, T nhận tiền và giao chìa khóa cho Cường.

Sau khi bị mất trộm xe mô tô, con dâu bà Phạm Thị H là chị Phạm Thị Nhung, sinh năm 1987 (ở khu 2, xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy) đã đăng tải hình ảnh hai đối tượng trộm cắp xe mô tô (hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh) lên mạng xã hội facebook với mong muốn tìm lại xe bị trộm cắp. Đến tối ngày 12/3/2021, T vào mạng facebook, đọc được bài đăng của chị Nhung và biết việc T và Trường trộm cắp xe mô tô ở địa bàn xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy đã bị phát hiện nên T gọi điện cho Cường xin được chuộc xe mô tô với giá 6.000.000 đồng. Cường đồng ý, nhưng do T đã tiêu sài hết tiền bán xe mô tô, không có tiền để đến gặp Cường chuộc xe nên T đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V1- 210.46

bỏ trốn đi Hà Nội. Trên đường đi, T dừng lại tháo biển số 29V1- 210.46 rồi bỏ lại ở đường (đến nay T không nhớ đã vứt ở vị trí nào nên không thu giữ được). Đến ngày 14/3/2021, T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy bắt giữ như đã nêu trên.

Ngày 17/3/2021, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đầu thú và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Trường phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T. Cơ quan điều tra đã khám xét và thu giữ tại nhà của Cường chiếc xe mô tô mà T và Trường đã trộm cắp như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản là chiếc xe mô tô mà T và Trường đã trộm cắp của bà Phạm Thị H.

Tại bản Kết luận định giá số 16/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2021 của Hội đồng đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: “Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 19Z6- 0788, số khung: 08038Y117928, số máy HA08E1139898 trị giá **20.000.000đồng** (Hai mươi triệu đồng).”

Căn cứ hành vi phạm tội của Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T ngày 19/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ hành vi phạm tội của Trần Anh C ngày 22/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Trần Anh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình ngày 11/3/2021. Trần Anh C đã khai nhận toàn bộ hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của mình ngày 12/3/2021.

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKSTT ngày 08 tháng 5 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Anh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên Tòa người bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều

51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự ; Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Trần Anh C.

*** Tuyên bố:**

- Bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
- Bị cáo Trần Anh C phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

*** Xử phạt:**

- Bị cáo Hoàng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/3/2021.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/3/2021.

- Bị cáo Trần Anh C từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Anh C cho Ủy ban nhân dân xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Anh C.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 256/2021/LCĐKNCT-TA ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy đối với bị cáo Cường.

*** Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng Clê cỡ 8; 02 mũi văm bằng kim loại, một đầu lục giác, một đầu mài dẹt 2 cạnh có chiều dài lần lượt là 6 cm và 7,5 cm; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả Thái Lan); 01 ví giả da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 chiếc nhãn hiệu VSMART JOY 3 màu đen lắp sim số 0327.088.138 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Trần Anh C 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu xanh lắp sim số 0398.625.666.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Thanh Thủy tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Thủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2021).

- Truy thu của bị cáo Hoàng Văn T 4.680.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 400.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Phạm Thị H ngày 20/4/2021 là hợp pháp.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Văn T cho mẹ đẻ bị cáo T (bà Dương Thị N) là hợp pháp.

- Xác nhận quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 89B1-475.53 là vật chứng của vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 12/7/2019 tại tổ 1 phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để xử lý theo quy định của pháp luật là hợp pháp.

*** Về bồi thường dân sự:** Do bà H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Anh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 11/3/2021, tại đường nội đồng thuộc khu 11, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, lợi dụng sơ hở của bà Phạm Thị H trong việc quản lý

tài sản, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19Z6- 0788 của bà Phạm Thị H có giá trị là 20.000.000 đồng, sau đó T đã đem bán chiếc xe trên cho Trần Anh C với giá 5.000.000 đồng để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Vì vậy hành vi của Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Anh C: mặc dù không bàn bạc hay hứa hẹn trước, nhưng khi T đem chiếc xe mô tô không có giấy tờ, không có biển kiểm soát bán cho Cường với giá rẻ hơn so với giá thị trường, thì Cường nhận thức và biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nên Cường đã mua chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Vì vậy Trần Anh C phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Trong vụ án này Hoàng Văn T giữ vai trò là người khởi xướng, chủ mưu đồng thời là người thực hành, Nguyễn Văn T đồng phạm với vai trò là người giúp sức, thực hiện nhiệm vụ cảnh giới cho T để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự phân công trách nhiệm, không có sự cầu kết chặt chẽ nên không xác định phạm tội có tổ chức.

Hành vi của bị cáo Trần Anh C đã phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Anh C là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất an ninh trong khu vực, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong khu dân cư và quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Với lỗi cố ý bị cáo T, bị cáo Trường đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T, bị cáo Trường là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì không muốn làm lại muốn có tiền chi tiêu, nên các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến vi phạm pháp luật. Đối

với bị cáo Trần Anh C: mặc dù không bàn bạc hay hứa hẹn trước, nhưng khi T đem chiếc xe mô tô không có giấy tờ, không có biển kiểm soát bán cho Cường với giá rẻ hơn so với giá thị trường, thì Cường nhận thức và biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nên Cường đã mua chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Đối với bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân rất thân xấu. Bản án số 100/HSPT ngày 14/11/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong án phí tháng 6/2008. Bản án số 15/HSST ngày 16/9/2003, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/9/2010. Tại bản án số 20/2008/HSST ngày 19/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/1/2011 (tài sản chiếm đoạt có giá trị 1.100.000 đồng). Tại bản án số 79/2011/HSST ngày 29/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp có giá trị 1.800.000 đồng). Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2014. Đối với phần án phí, chi cục thi hành án không nhận được bản án. Do đó, theo quy định pháp luật thì T đã được xóa án tích đối với bản án này. Tại bản án số 81/2016/HSST ngày 28/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp có giá trị 2.200.000 đồng). Tại bản án số 61/2016/HSST ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt này với hình phạt 12 tháng tù của bản án 81/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng là 24 tháng tù. Bị can đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt vào ngày 09/6/2018. Ngày 20/5/2016 Hoàng Văn T bị công an huyện Phúc Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T chưa chấp hành nộp tiền số tiền trên nhưng do đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên T đương nhiên được xóa tiền sự.

Do vậy phải bị cáo phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền sự: Ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Nhân thân: Ngày 22/8/2016 Nguyễn Văn T bị công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Trường chưa chấp hành nộp tiền số tiền trên nhưng do đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Trường đã được xóa tiền sự. Do đó cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Anh C biết rõ chiếc xe mô tô không có giấy tờ, không có biển kiểm soát, Cường nhận thức được đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua vì hám lợi do đó cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt án treo cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Anh C phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra do bị cáo tự thú nên bị cáo Trường còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Trong vụ án này, đối với 02 chiếc gương chiếu hậu, chiếc biển kiểm soát 19Z6- 0788, chiếc biển kiểm soát 29V1- 210.46, quá trình điều tra các đối tượng không xác định được địa điểm đã vứt bỏ nên không có căn cứ để thu giữ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra T khai: chiếc xe mô tô Yamaha Exciter gắn biển kiểm soát 29V1- 210.46 là tài sản T nhận cầm cố của người tên Nam tại bến xe Mỹ Đình, Hà Nội, nhưng T không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ của người này ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xác minh. Vì vậy không có căn cứ để xử lý Hoàng Văn T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 89B1-475.53 là vật chứng của vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 12/7/2019 tại tổ 1 phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Vụ án này đã được Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thụ lý, điều tra và làm rõ đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp là Cao Đình Hiệp, sinh năm 1992 (ở khu 7, xóm Đình, xã Cáp Dẫn, Cẩm Khê, Phú Thọ), nhưng chưa thu giữ được chiếc xe trên. Ngày 06/11/2019 vụ án đã được xét xử. Vì vậy ngày 10/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để xử lý theo quy định của pháp luật cần xác nhận là hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng theo xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản gì riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 BLHS bị cáo Trần Anh C còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng theo xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản gì riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với: 01 tay công bằng Clê cỡ 8; 02 mũi văm bằng kim loại, một đầu lục giác, một đầu mài dẹt 2 cạnh có chiều dài lần lượt là 6 cm và 7,5 cm; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả Thái Lan); 01 ví giả da màu nâu tại phiên Tòa bị cáo T xác định không có giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với: 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu VSMART JOY 3 màu đen lắp sim số 0327.088.138 – thu của Hoàng Văn T; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu xanh lắp sim số 0398.625.666 – thu của Trần Anh C)

không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 320.000 tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Thanh Thủy tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo T bán xe cho bị cáo Cường cần truy thu của bị cáo Hoàng Văn T 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Nhưng khi bắt giữ Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 320.000 đồng, vì vậy còn phải truy thu của bị cáo 4.680.000 đồng. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 400.000 đồng là tiền bị cáo T trả công cho Trường khi đi thực hiện hành vi trộm cắp để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream ngày 20/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Phạm Thị H. Sau khi nhận lại tài sản bà H không có yêu cầu gì khác cần xác nhận là hợp pháp.

- Ngày 19/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Văn T cho mẹ đẻ bị cáo T (bà Dương Thị N) cần xác nhận là hợp pháp.

- Đối với 02 chiếc gương chiếu hậu, chiếc biển kiểm soát 19Z6- 0788, chiếc biển kiểm soát 29V1- 210.46, quá trình điều tra các đối tượng không xác định được địa điểm đã vứt bỏ nên không có căn cứ để thu giữ và xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa bà H cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với 02 chiếc gương chiếu hậu, chiếc biển kiểm soát 19Z6- 0788 nên HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về bồi thường dân sự : Do bà H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có mặt, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều

65 Bộ luật Hình sự ; Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Trần Anh C.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
- Bị cáo Trần Anh C phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/3/2021.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/3/2021.

- Bị cáo Trần Anh C 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Anh C cho Ủy ban nhân dân xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Anh C.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 256/2021/LCĐKNCT-TA ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy đối với bị cáo Cường.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng Clê cỡ 8; 02 mũi vam bằng kim loại, một đầu lục giác, một đầu mài dẹt 2 cạnh có chiều dài lần lượt là 6 cm và 7,5 cm; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả Thái Lan); 01 ví giả da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART JOY 3 màu đen lắp sim số 0327.088.138 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Trần Anh C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh lắp sim số 0398.625.666.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Thanh Thủy tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2021).

- Truy thu của bị cáo Hoàng Văn T 4.680.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 400.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Phạm Thị H ngày 20/4/2021 là hợp pháp.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Văn T cho mẹ đẻ bị cáo T (bà Dương Thị N) là hợp pháp.

- Xác nhận quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 89B1-475.53 là vật chứng của vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 12/7/2019 tại tổ 1 phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để xử lý theo quy định của pháp luật là hợp pháp.

4. Về bồi thường dân sự: Do bà H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự . Điểm a, Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Anh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND.h. Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Chi cục THADS h. Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ

